

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16 – 9 – 2022

“V/v tranh chấp chia tài sản sau ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quốc Văn

Ông Nguyễn Kim Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 288/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp chia tài sản sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị Minh Th, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Ấp 6, xã B, huyện Th, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 19/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Minh D trình bày: Anh và chị Vũ Thị Minh Th kết hôn với nhau vào năm 2021 và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 121/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Cà Mau. Về phần tài sản chung gồm có 10 chỉ vàng 18K vợ chồng tự thỏa thuận phân chia mỗi người $\frac{1}{2}$ và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng sau khi ly hôn anh và chị Th không tự thỏa thuận phân chia được. Nay anh D yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung 10 chỉ vàng 18K mỗi người $\frac{1}{2}$, ngoài ra anh D không yêu cầu gì khác.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho chị Vũ Thị Minh Th nhưng chị Th không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của anh D, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Minh Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Th.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện phân chia tài sản chung 10 chỉ vàng 18K của anh D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án theo yêu cầu khởi kiện của anh D, Tòa án đã thông báo cho chị Vũ Thị Minh Th biết việc anh D yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung của vợ chồng gồm 10 chỉ vàng 18K, nhưng chị Th không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh D. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối ... thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Mặt khác, tại biên bản hòa giải ngày 28/6/2022 chị Th, anh D đều xác định trong thời kỳ hôn nhân anh chị có tài sản chung là 10 chỉ vàng 18K tự thỏa thuận phân chia mỗi người $\frac{1}{2}$ và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào điều luật đã viện dẫn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận tài sản chung của anh D và chị Th là 10 chỉ vàng 18K chưa được phân chia do chị Th quản lý nên việc anh D yêu cầu phân chia mỗi người $\frac{1}{2}$ là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do anh Nguyễn Minh D và chị Vũ Thị Minh Th được hưởng tài sản khi được phân chia nên anh D và chị Th đều phải chịu án phí mỗi người phải chịu 827.500 đồng (05 chỉ vàng 18K x 3.310.000 đồng/chỉ x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 33; Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tài sản chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện phân chia tài sản chung của anh Nguyễn Minh D.

1.1. Phân chia cho anh Nguyễn Minh D được hưởng 05 (năm) chỉ vàng 18K, (chị Vũ Thị Minh Th đang quản lý phải có nghĩa vụ giao lại cho anh Nguyễn Minh D).

1.2. Phân chia cho chị Vũ Thị Minh Th được hưởng 05 (năm) chỉ vàng 18K, (chị Th đang quản lý).

2. Về án phí:

2.1. Anh Nguyễn Minh D, chị Vũ Thị Minh Th mỗi người phải chịu 827.500 đồng án phí phân chia tài sản; anh D đã nộp tạm ứng 425.000 đồng theo biên lai số 0015131 ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th, được đối trừ; anh D còn phải nộp tiếp số tiền 402.500 đồng (bốn trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng);

2.2. Chị Vũ Thị Minh Th phải chịu 827.500 đồng (tám trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí phân chia tài sản; chị Th chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Th;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng